

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

TP. Hồ Chí Minh, tháng/2019

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 407/QĐ-ĐNT ngày 23/12/2019
của Hiệu trưởng trường đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh)

Tên chương trình : QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ
Trình độ đào tạo : ĐẠI HỌC
Ngành đào tạo : KINH DOANH QUỐC TẾ
Mã ngành :
Loại hình đào tạo : CHÍNH QUY

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG KHOA

I. Mô tả chương trình đào tạo

- I.1. Giới thiệu chương trình đào tạo
- I.2. Thông tin chung
- I.3. Sứ mạng – Tầm nhìn của trường
- I.4 Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa (nếu có)
- I.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)
- I.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)
- I.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp
- I.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp
- I.9. Chiến lược giảng dạy – học tập
- I.10. Phương pháp đánh giá
- I.11. Hệ thống tính điểm

II. Mô tả chương trình đào tạo

- II. 1. Cấu trúc chương trình
- II.2. Danh sách các học phần
 - II.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương
 - II.2.1.1. Lý luận chính trị
 - II.2.1.2. Ngoại ngữ
 - II.2.1.3. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.
 - II.2.1.4. Kinh tế - xã hội
 - II.2.1.5. Toán – Tin học – KHTN
 - II.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
 - II.2.2.1 Kiến thức cơ sở ngành
 - II.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành
 - II.2.2.3. Kiến thức bổ trợ
 - II.2.2.4. Kiến thức tốt nghiệp
 - II.2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT
 - II.2.4. Sơ đồ chương trình giảng dạy (cây chương trình)
 - II.2.5. Kế hoạch giảng dạy dự kiến
 - II.2.6. Bảng phân công giảng dạy dự kiến
 - II.2.7. Mô tả các học phần

I. Mô tả chương trình đào tạo

I.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Ngành Kinh doanh Quốc tế sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để hiểu và tham gia vào thế giới kinh doanh hiện đại. Chương trình cử nhân ngành Kinh doanh Quốc tế tạo nền tảng cho sinh viên tiếp tục theo học các khóa sau đại học hoặc tự học hỏi để đạt được sự thành công cao trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình. Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh Quốc tế sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên về hoạt động kinh doanh trong môi trường Quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh Ngoại thương. Các môn học trong lĩnh vực kinh doanh Quốc tế hầu hết sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh.

I.2. Thông tin chung

STT	Mục thông tin	Nội dung
1	Tên chương trình	Kinh doanh Quốc tế
2	Bậc	Đại học
3	Loại bằng	Cử nhân
4	Mã ngành	
5	Loại hình đào tạo	Chính quy
6	Thời gian đào tạo	4 năm
7	Số tín chỉ	140 tín chỉ (không tính Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)
8	Đơn vị quản lý	Khoa Quản trị Kinh doanh Quốc tế
9	Website	
10	Điện thoại	
11	Ngày ban hành	

I.3. Sứ mạng – Tầm nhìn của trường

HUFLIT đào tạo những người ham học hỏi trở thành các công dân đáp ứng được những đòi hỏi không ngừng của thị trường lao động, có trách nhiệm với xã hội, có ý thức phát triển bản thân, có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

HUFLIT phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học top đầu trong nước về đào tạo ngành nghề sử dụng ngoại ngữ và tin học làm công cụ chiến lược để nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

I.4 Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa

Khoa Quản trị Kinh doanh luôn hướng đến việc giáo dục và đào tạo sinh viên trở thành các chuyên gia có đủ phẩm chất và kiến thức trong các lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Kinh doanh Quốc tế, có năng lực vận dụng linh hoạt những kiến thức và kỹ năng đã được học vào các lĩnh vực năng động và đầy tính cạnh tranh như Kinh doanh Quốc tế, Marketing, và Quản trị Nguồn nhân lực, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh và nghiệp vụ tin học văn phòng để phục vụ hiệu quả yêu cầu của công việc.

Khoa Quản trị Kinh doanh phấn đấu đến năm 2030 trở thành một trong những khoa chủ lực của nhà trường và có chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

I.5. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

I.5.1. Mục tiêu chung:

Khoa Quản trị kinh doanh có sứ mệnh là *“Hướng đến việc giáo dục và đào tạo sinh viên trở thành các chuyên gia có đủ phẩm chất và kiến thức trong các lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Kinh Doanh Quốc tế, và có năng lực làm việc tốt trong môi trường kinh doanh trong và ngoài nước”*. Trên cơ sở sứ mệnh của Khoa Quản trị kinh doanh Quốc tế, chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh Quốc tế theo chuẩn đầu ra được Quốc tế công nhận có sứ mệnh *“Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hội nhập”*.

Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh Quốc tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, và thái độ cần thiết nhằm đào tạo ra những con người có trình độ cao, đạt chuẩn Quốc tế trong lĩnh vực Quản trị Kinh doanh. Ngoài ra sinh viên sẽ có khả năng phát triển và hình thành các ý tưởng kinh doanh, phân tích đánh giá các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước, nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đào tạo, các viện nghiên cứu, tham gia học tập ở bậc cao hơn, cũng như tích lũy kinh nghiệm theo hướng chuyên gia, lãnh đạo.

I.5.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức

- PO1: Hiểu và nắm vững các kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước, và quản trị Doanh nghiệp.

- PO2: Hiểu và nắm vững về pháp luật, văn hóa và giao tiếp trong môi trường kinh doanh và thương mại Quốc tế.
- PO3: Biết Ứng dụng kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức và thực hiện các hoạt động liên quan đến kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và các nghiệp vụ logistics trong Doanh nghiệp.

Kỹ năng

- PO4: Biết tổ chức, thực hiện và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp kinh doanh trong môi trường toàn cầu.
- PO5: Biết tổ chức, thực hiện và kiểm soát các hoạt động xuất nhập khẩu như tìm kiếm thị trường và khách hàng, giao dịch đàm phán, soạn thảo hợp đồng, tổ chức giao nhận, thanh toán, và hải quan cho hoạt động xuất nhập khẩu.
- PO6: Biết tư duy, phân tích và ra quyết định độc lập, sáng tạo trong kinh doanh và trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PO7: Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, nắm vững kiến thức và kỹ năng ngành được đào tạo.
- PO8: Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn tại đơn vị.
- PO9: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và khả năng đánh giá hiệu quả công việc, cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

I.6. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

- PLO1: Biết thu thập, phân tích, đánh giá dữ liệu kinh doanh và sử dụng thông tin có hiệu quả.
- PLO2: Biết lập mục tiêu, lập phương án kinh doanh trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng, kinh doanh dịch vụ logistics và xuất nhập khẩu.
- PLO3: Biết quản lý nhân sự trong môi trường hội nhập toàn cầu.
- PLO4: Hiểu, biết về tài chính, kế toán của Doanh nghiệp; biết cách theo dõi và quản lý các hoạt động tài chính, công nợ của Doanh nghiệp.
- PLO5: Có kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- PLO6: Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động nghiên cứu tại đơn vị công tác.
- PLO7: Biết thiết kế phương pháp tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập có hệ thống về khoa học quản trị.

- PLO8: Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp thông thường và thương lượng kinh doanh; và vận dụng kỹ năng tin học Ứng dụng trong soạn thảo văn bản, quản lý, và truyền thông.

Mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT:

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
PO1	X			X			X	
PO2	X				X		X	X
PO3	X		X	X			X	X
PO4		X	X					X
PO5		X		X				X
PO6		X		X		X		X
PO7		X	X		X	X	X	X
PO8	X				X	X	X	
PO9			X		X	X	X	

I.7. Cơ hội việc làm và học tập sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh Quốc tế có thể làm việc tại: các tập đoàn đa quốc gia, các tổ chức nghiên cứu thị trường, các hiệp hội ngành nghề, các trung tâm xúc tiến thương mại, các trường đại học trong lĩnh vực kinh doanh Quốc tế....

Cụ thể, có cơ hội được nhận vào các vị trí tuyển dụng như: Chuyên viên xuất nhập khẩu; Chuyên viên Quản trị Logisticss; Chuyên viên Quản trị Tài chính và Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường toàn cầu và các vị trí chức năng quan trọng khác trong môi trường kinh doanh Quốc tế.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh Quốc tế, với các kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại trường có thể tiếp tục học tập nâng cao trong nước tại các trường uy tín như Ngoại thương, Kinh tế, Kinh tế Luật... hay đủ tự tin chuyển tiếp đào tạo ở nước ngoài với trình độ và khả năng ngôn ngữ đã được giảng dạy và sử dụng trong những năm học tập tại trường.

I.8. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào các Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư

số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thời gian xét tuyển: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện để được xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi THPT có điểm 3 môn xét tuyển đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào của trường. Trường sẽ công bố khi có kết quả thi THPT.

Sau khi hoàn thành quá trình học tập tại trường, các sinh viên được xét tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các học phần quy định của chương trình đào tạo toàn khóa học.
- Điểm trung bình toàn khóa ≥ 5 .
- Không bị kỷ luật đình chỉ học tập hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có chứng chỉ tin học MOS.
- TOEIC 600 (hoặc tương đương).

I.9. Chiến lược giảng dạy – học tập

Chương trình đào tạo của ngành Kinh doanh Quốc tế được xây dựng và có điều chỉnh cho phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ theo văn bản hướng dẫn phương pháp dạy học của Bộ GDĐT, nhằm nâng cao ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày, thảo luận. Đồng thời tăng cường mối liên kết giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, dạy học nói riêng.

Hướng dẫn sinh viên tự học theo kiểu nghiên cứu; chú trọng đào tạo, phát triển các kỹ năng nghề nghiệp, khả năng thực hành và Ứng dụng thực tế cho sinh viên.

Khuyến khích làm việc theo nhóm, tham gia các bài tập tình huống, tổ chức nhiều buổi thảo luận, trao đổi, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, viết báo cáo, trình bày trên lớp các bài tập lớn.

Tổ chức thực tập, kiến tập cho sinh viên ở các cơ quan, Doanh nghiệp liên quan kể cả ở nước ngoài theo yêu cầu của chương trình.

I.10. Phương pháp đánh giá

Phương pháp dạy và học: Thuyết giảng, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, xử lý tình huống, động não, thuyết trình, phản biện, thực hiện các dự án.

Phương pháp đánh giá: Thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, dự án nhóm.

I.11. Hệ thống tính điểm

Áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ theo chủ trương chung của Bộ GDĐT và trường đại học Ngoại ngữ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Mô tả chương trình đào tạo

II. 1. Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức		Số tín chỉ/ tiết			Ghi chú
			Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng	
1	<i>Giáo dục đại cương</i>					
	- Lý luận Chính trị		X		11	
	- Pháp Luật đại cương		X		2	
	- Ngoại ngữ		X		31	
	- Tin học		X		3	
	- Giáo dục Thể chất		X		165 tiết	
	- Giáo dục Quốc phòng		X		165 tiết	
2	Giáo dục chuyên nghiệp	<i>Cơ sở ngành</i>				
		- Phương pháp học Đại học	X		2	
		- Giới thiệu Ngành	X		2	
		- Kinh tế Vi mô	X		3	
		- Kinh tế Vĩ mô	X		3	
		- Toán Ứng dụng	X		2	
		- Thống kê trong Kinh doanh	X		3	
		- Quan hệ Kinh tế Quốc tế	X		3	
		- Quản trị học	X		3	
		- Giao tiếp Kinh doanh	X		3	
		- Phương pháp Nghiên cứu khoa học	X		3	
		- Marketing Căn bản	X		3	
		- Đạo đức Kinh doanh	X		2	

		Chuyên ngành				
		- Nghiệp vụ Ngoại thương	X			3
		- Vận tải Bảo hiểm	X			3
		- Đàm phán	X			2
		- Quản trị Doanh nghiệp	X			3
		- Quản trị Logistics	X			3
		- Thanh toán Quốc tế	X			3
		- Kinh doanh Quốc tế	X			3
		- Thị trường Chứng khoán	X			2
		- Quản trị Chiến lược		X		3
		- Quản trị Dự án		X		3
		- Nguyên lý Kế toán	X			3
		- Tài chính Doanh nghiệp	X			3
		- Đầu tư Nước ngoài	X			3
		- Quản trị Rủi ro		X		2
		- Tiền tệ - Ngân Hàng		X		2
		- Khởi nghiệp		X		2
		- Quản trị thay đổi		X		2
		- Quản trị Tri thức		X		2
		Kiến thức bổ trợ				
		- Thư tín thương mại		X		2
		- Soạn thảo văn bản		X		2
		- Thương mại điện tử		X		2
		- Nghiệp vụ bán lẻ		X		2
		- Nghe ghi chú trong kinh doanh	X			3
		- Nghệ thuật nói trước công chúng	X			3
		- Dịch viết trong kinh doanh		X		2
		- Dịch nói trong kinh doanh		X		2
		- Luật kinh doanh Quốc tế		X		2
		- Luật sở hữu trí tuệ		X		2
		Tốt nghiệp				
		- Thực tập	X			3
		- Đề án Nghiên cứu chuyên đề		X		3
		- Hành vi tổ chức		X		3
		- Luận văn Tốt nghiệp		X		6

II.2. Danh sách các học phần

II.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương (47 tín chỉ)

II.2.1.1. Lý luận chính trị (11 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận, thực hành	Tổng số tiết
1	1010443	Triết học Mác-Lê nin	3			45
2	1010462	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2			30
3	1010092	Tư tưởng Hồ Chí Minh -	2			30

4	1010472	Lịch sử Đảng CSVN -	2			30
5	1010452	Kinh tế Chính trị Mác-Lê nin	2			30
Tổng cộng:			11			165

II.2.1.2. Ngoại ngữ (31 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	HP Tiên quyết	Học phần trước
1	1410242	Viết Tiếng Anh 1	2		
2	1410282	Viết Tiếng Anh 2	2		Viết Tiếng Anh 1
3	1410173	Viết Tiếng Anh 3	2		Viết Tiếng Anh 2
4	1410232	Đọc Tiếng Anh 1	2		
5	1410272	Đọc Tiếng Anh 2	2		Đọc Tiếng Anh 1
6	1410163	Đọc Tiếng Anh 3	2		Đọc Tiếng Anh 2
7	1410222	Nói Tiếng Anh 1	2		
8	1410262	Nói Tiếng Anh 2	2		Nói tiếng Anh 1
9	1410153	Nói Tiếng Anh 3	2		Nói tiếng Anh 2
10	1410212	Nghe Tiếng Anh 1	2		
11	1410252	Nghe Tiếng Anh 2	2		Nghe tiếng Anh 1
12	1410143	Nghe Tiếng Anh 3	2		Nghe tiếng Anh 2
13	1410132	Tiếng Anh Thương mại 1	2		
14	1410142	Tiếng Anh Thương mại 2	2		Tiếng Anh Thương mại 1
15	1410192	Tiếng Anh Thương mại 3	3		Tiếng Anh Thương mại 2
Tổng cộng:			31		

II.2.1.3. Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Ghi chú
1	1010042	Giáo dục thể chất 1		75 tiết	Không tính vào điểm tích lũy
2	1010182	Giáo dục thể chất 2		90 tiết	
3	1010034	Giáo dục quốc phòng		165 tiết	
Tổng cộng:					

II.2.1.4. Kinh tế - xã hội (2 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
1	1010122	Pháp luật đại cương	2	30	BB			
Tổng cộng:			2	30				

II.2.1.5. Toán – Tin học – KHTN (3 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
-------	-------------	--------------	----	---------	---------	---------------------	----------------	-------------

1	1010083	Tin học đại cương	3	45	BB			
		Tổng cộng:	3	45				

II.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (93 Tín chỉ)

II.2.2.1 Kiến thức cơ sở ngành (30 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
1	1410122	Giới thiệu ngành	2	30	BB			X
2	1421053	Kinh tế Vi mô	3	45	BB			X
3	1421063	Kinh tế Vĩ mô	3	45	BB		Kinh tế Vi mô	X
4		Toán Ứng dụng	2	30	BB			X
5	1424043	Thống kê trong Kinh doanh	3	45	BB		Toán Ứng dụng	X
6	1410032	Quan hệ kinh tế Quốc tế	3	45	BB			
7	1421103	Quản trị học	3	45	BB			X
8	1421023	Giao tiếp Kinh doanh	3	45	BB			X
9	1411113	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	BB			X
10		Marketing Căn bản	3	45	BB			X
11	1421012	Đạo đức Kinh doanh	2	30	BB			X
		Tổng cộng:	30	450				

II.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành (38 Tín chỉ):

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN	
1	1422053	Nghiệp vụ Ngoại thương	3	45	BB			X	
2	1422033	Vận tải Bảo hiểm	3	45	BB			X	
3		Đàm phán	2	30	BB			X	
4	1411193	Quản trị Doanh nghiệp	3	45	BB			X	
5	1424183	Quản trị Logistics	3	45	BB			X	
6	1422073	Thanh toán Quốc tế	3	45	BB			X	
7		Kinh doanh Quốc tế	3	45	BB			X	
8	1422093	Thị trường Chứng khoán	2	30	BB			X	
9	1424053	Quản trị chiến lược	3	45	TC			X	
10	1425252	Quản trị dự án							X
11	1421263	Nguyên lý kế toán	3	45	BB			X	
12	1421123	Tài chính Doanh nghiệp	3	45	BB			X	
13	1422063	Đầu tư nước ngoài	3	45	BB			X	
14		Quản trị Rủi ro	2	30	TC			X	
15		Tiền tệ - Ngân Hàng							X
16		Khởi nghiệp							X
17		Quản trị thay đổi	2	30	TC			X	

18		Quản trị Tri thức						X
		Tổng cộng:	38	540				

II.2.2.3. Kiến thức bổ trợ (14 Tín chỉ):

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Số tiết	Loại HP	Học phần tiên quyết	Học phần trước	Dạy bằng NN
1	1421282	Thư tín Thương mại	2	30	TC			X
2		Soạn thảo Văn bản						
3	1425122	Thương mại Điện tử	2	30	TC			X
4	1425172	Nghiệp vụ Bán lẻ						
5		Nghe ghi chú trong Kinh doanh	3	45	BB			X
6	1421273	Nghệ thuật Nói trước công chúng	3	45	BB			X
7	1420052	Dịch viết trong kinh doanh	2	30	TC			X
8	1421162	Dịch nói trong kinh doanh						
9	1421072	Luật kinh doanh Quốc tế	2	30	TC			
10	2320002	Luật sở hữu trí tuệ						
11	1410292	Phương pháp học đại học	2	30	BB			
		Tổng cộng:	16	240				

II.2.2.4. Kiến thức tốt nghiệp (9 Tín chỉ)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Loại HP	Ghi chú
1		Thực tập thực tế	3	BB	
2	1430016	Luận văn tốt nghiệp	6	TC	Chỉ chọn 1 trong 2
3	1430053	Đề án nghiên cứu chuyên đề	3+3		
4	1430023	Hành vi Tổ chức			

II.2.3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT

Ghi chú:

H: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là “Cao”

M: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là “Trung bình”

L: Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của CTĐT là “Thấp”

Bỏ trống hoặc “-”: Học phần không đáp ứng cho CĐR của CTĐT

Số	Mã HP	Tên học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra
----	-------	--------------	----------------------

TT			PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8
I. Học phần đại cương:										
1	1010443	Triết học Mác-Lê nin	-	-	-	-	-	-	-	-
2	1010462	Chủ nghĩa xã hội khoa học	-	-	-	-	-	-	-	-
3	1010092	Tư tưởng Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	-
4	1010472	Lịch sử Đảng	-	-	-	-	-	-	-	-
5	1010452	Kinh tế Chính trị Mác-Lê nin	-	-	-	-	-	-	-	-
6	1410242	Viết Tiếng Anh 1	-	L	-	-	L	-	L	L
7	1410282	Viết Tiếng Anh 2	-	M	-	-	M	-	M	M
8	1410173	Viết Tiếng Anh 3	-	H	-	-	H	-	H	H
9	1410232	Đọc Tiếng Anh 1	L	-	-	-	L	-	L	L
10	1410272	Đọc Tiếng Anh 2	M	-	-	-	M	-	M	M
11	1410163	Đọc Tiếng Anh 3	H	-	-	-	H	-	H	H
12	1410222	Nói Tiếng Anh 1	-	-	L	-	L	L	-	L
13	1410262	Nói Tiếng Anh 2	-	-	M	-	M	M	-	M
14	1410153	Nói Tiếng Anh 3	-	-	H	-	H	H	-	H
15	1410212	Nghe Tiếng Anh 1	L	-	L	-	L	L	-	L
16	1410252	Nghe Tiếng Anh 2	M	-	M	-	M	M	-	M
17	1410143	Nghe Tiếng Anh 3	H	-	H	-	H	H	-	H
18	1410132	Tiếng Anh Thương mại 1	L	L	L	L	L	L	L	L
19	1410142	Tiếng Anh Thương mại 2	M	M	M	M	M	M	M	M
20	1410192	Tiếng Anh Thương mại 3	H	H	H	H	H	H	H	H
21	1010122	Pháp luật Đại cương	L	-	L	-	-	-	-	-
22	1010083	Tin học đại cương	L	L	-	L	L	-	L	H
II. Học phần cơ sở ngành										
23	1410292	Phương pháp học đại học	M	-	-	-	-	M	H	H
24	1410122	Giới thiệu ngành	-	-	-	-	-	-	H	H
25	1421053	Kinh tế Vi mô	H	-	L	H	-	-	M	H
26	1421063	Kinh tế Vĩ mô	H	-	L	H	-	-	M	H
27		Toán Ứng dụng	H	-	-	H	-	-	H	H
28	1424043	Thống kê trong Kinh doanh	M	L	-	H	H	L	-	H
29	1410032	Quan hệ Kinh tế Quốc tế	L	-	-	-	L	-	L	-
30	1421103	Quản trị học	-	-	H	-	L	H	H	H
31	1421023	Giao tiếp Kinh doanh	-	-	H	-	H	M	H	H
32	1411113	Phương pháp nghiên cứu khoa học	M	M	L	-	H	H	L	H
33		Marketing Căn bản	L	-	-	-	M	M	H	H
34	1421012	Đạo đức Kinh doanh	-	-	H	-	-	M	-	H
III. Học phần chuyên ngành:										
35	1422053	Nghiệp vụ Ngoại thương	-	H	L	-	M	-	-	H
36	1422033	Vận tải Bảo hiểm	-	H	L	-	M	-	-	H
37		Đàm phán	L	M	L	L	H	M	-	H
38	1411193	Quản trị Doanh nghiệp	H	H	-	M	M	L	L	H
39	1424183	Quản trị Logistics	M	H	-	M	L	-	-	H
40	1422073	Thanh toán Quốc tế	M	M	-	H	M	-	-	H
41		Kinh doanh Quốc tế	M	L	M	M	H	M	L	H
42	1422093	Thị trường Chứng khoán	H	-	-	H	L	L	-	H
43	1424053	Quản trị chiến lược	M	L	-	M	L	-	L	H
44	1425252	Quản trị dự án	M	L	-	M	L	-	L	H

45	1421263	Nguyên lý Kế toán	L	L	-	H	L	-	-	H
46	1421123	Tài chính Doanh nghiệp	H	L	-	H	L	-	-	H
47	1422063	Đầu tư nước ngoài	L	L	-	H	L	-	-	H
48		Quản trị Rủi ro	L	L	-	H	M	L	-	H
49		Tiền tệ - Ngân Hàng	L	-	-	H	L	-	-	H
50		Khởi nghiệp	L	L	L	L	M	M	-	H
51		Quản trị Thay đổi	L	L	M	M	-	H	-	H
52		Quản trị Tri thức	-	-	L	-	-	-	M	H
IV. Kiến thức bổ trợ										
53	1421282	Thư tín thương mại	-	-	-	-	H	L	H	H
54		Soạn thảo văn bản	-	H	-	-	H	-	-	H
55	1425122	Thương mại điện tử	-	H	-	H	H	-	L	H
56	1425172	Nghiệp vụ bán lẻ	L	L	M	L	H	H	-	H
57		Nghe ghi chú trong kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	H
58	1421273	Nghệ thuật nói trước công chúng	-	-	-	-	H	-	-	H
59	1420052	Dịch viết trong kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	H
60	1421162	Dịch nói trong kinh doanh	-	-	-	-	H	-	-	H
61	1421072	Luật kinh doanh Quốc tế	-	-	-	L	-	-	L	-
62	2320002	Luật sở hữu trí tuệ	-	-	-	L	-	-	L	-
V. Kiến thức tốt nghiệp										
63		Thực tập thực tế	-	-	-	-	-	-	-	H
64	1430016	Luận văn tốt nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	H
65	1430053	Đề án nghiên cứu chuyên đề	-	H	H	-	H	H	H	H
66	1430023	Hành vi Tổ chức	H	-	H	-	-	H	H	H

II.2.4. Sơ đồ chương trình giảng dạy (cây chương trình): (Tài liệu đính kèm)

II.2.5. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Năm	HK	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	BT	TH	Ghi chú
I	1	1010443	Triết học Mác Lê nin	3				
		1410122	Giới thiệu ngành	2				
		1410212	Nghe Tiếng Anh 1	2				
		1410222	Nói Tiếng Anh 1	2				
		1410232	Đọc Tiếng Anh 1	2				
		1410242	Viết Tiếng Anh 1	2				
		1410132	Tiếng Anh Thương mại 1	2				
		1410292	Phương pháp học đại học	2				
		1010122	Pháp luật Đại cương	2				
TỔNG CỘNG		9 MÔN/HỌC KỲ		19				
I	2	1010452	Kinh tế chính trị Mác-Lenin	2				
		1410252	Nghe Tiếng Anh 2	2				
		1410262	Nói Tiếng Anh 2	2				
		1410272	Đọc Tiếng Anh 2	2				
		1410282	Viết Tiếng Anh 2	2				
		1410142	Tiếng Anh Thương mại 2	2				
		1410032	Quan hệ Kinh tế Quốc tế	3				
		1010083	Tin học Đại cương	3				

		1010034	Giáo dục quốc phòng	165 Tiết				Học kỳ hè
TỔNG CỘNG		9 MÔN/HỌC KỲ		18				
II	3	1010462	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				
		1410143	Nghe Tiếng Anh 3	2				
		1410153	Nói Tiếng Anh 3	2				
		1410163	Đọc Tiếng Anh 3	2				
		1410173	Viết Tiếng Anh 3	2				
		1410192	Tiếng Anh Thương mại 3	3				
			Toán Ứng dụng	2				
		1420052	Dịch VIẾT trong KD (Anh ⇔ Việt)	2				Chọn 1 trong 2
		1421162	Dịch NÓI trong KD (Anh ⇔ Việt)	2				
		1010042	Giáo dục thể chất 1	75 Tiết				
TỔNG CỘNG		9 MÔN/HỌC KỲ		17				
II	4	1010472	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2				
		1421053	Kinh tế Vi mô	3				
		1421273	Nghệ thuật nói trước công chúng	3				
			Nghe ghi chú trong kinh doanh	3				
		1421103	Quản trị học	3				
		1421263	Nguyên lý kế toán	3				
		1421282	Thư tín Thương mại	2				Chọn 1 trong 2
			Soạn thảo văn bản	2				
1010182	Giáo dục thể chất 2	90 Tiết						
TỔNG CỘNG		8 MÔN/HỌC KỲ		19				
III	5	1421063	Kinh tế Vi mô	3				
		1421023	Giao tiếp Kinh doanh	3				
		1411113	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học	3				
		1010092	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				
			Kinh doanh Quốc tế	3				
		1422053	Nghiệp vụ Ngoại thương	3				
		1424043	Thống kê trong Kinh doanh	3				
		1425122	Thương mại điện tử	2				Chọn 1 trong 2
		1425172	Nghiệp vụ bán lẻ	2				
TỔNG CỘNG		8 MÔN/HỌC KỲ		22				
III	6		Marketing Căn bản	3				
		1421123	Tài chính Doanh nghiệp	3				
		1422063	Đầu tư nước ngoài	3				
		1422033	Vận tải Bảo hiểm	3				
			Đàm phán	2				
			Quản trị thay đổi	2				Chọn 1 trong 2
			Quản trị Tri thức	2				
			Tiền tệ - Ngân Hàng	2				
			Quản trị Rủi ro	2				Chọn 1 trong 3
			Khởi nghiệp	2				
			Thực tập thực tế	3				Học kỳ hè

TỔNG CỘNG		7 MÔN/HỌC KỲ		18				
IV	7	1411193	Quản trị Doanh nghiệp	3				
		1424183	Quản trị Logisticss	3				
		1422073	Thanh toán Quốc tế	3				
		1422093	Thị trường Chứng khoán	2				
		1424053	Quản trị chiến lược	3				Chọn 1 trong 2
		1425252	Quản trị dự án					
TỔNG CỘNG		5 MÔN/HỌC KỲ		14				
IV	8	1421012	Đạo đức Kinh doanh	2				
		1421072	Luật kinh doanh Quốc tế	2				Chọn 1 trong 2
		2320002	Luật sở hữu Trí tuệ	2				
		1430016	Luận văn tốt nghiệp	6				Chọn 1 trong 2
		1430053	Đề án nghiên cứu chuyên đề	6				
		1430023	Hành vi Tổ chức	(3 +3)				
TỔNG CỘNG		4 MÔN/HỌC KỲ		10				

II.2.6. Bảng phân công giảng dạy dự kiến (*Phân công của khoa*)

STT	Mã HP	Tên HP	Tên giảng viên	Ghi chú
1	1410122	Giới thiệu ngành	Lê Thanh Tùng Ngô Văn Bình Nguyễn Văn Phước	
2	1410212	Nghe Tiếng Anh 1	Đoàn Tường Như Ý Huỳnh Thị Lê My Phạm Thị Mộng Lành Nguyễn Thái Đức	
3	1410222	Nói Tiếng Anh 1	Huỳnh Nguyễn Tuyết Phương Đỗ Hoàng An Nhiên Nguyễn Thái Đức	
4	1410232	Đọc Tiếng Anh 1	Phan Công Thảo Tiên Lý Quỳnh Anh Trần Thiên Phúc	
5	1410242	Viết Tiếng Anh 1	Nguyễn Mỹ Phương Nguyễn Quốc Hưng Ông Văn Minh Tâm	
6	1410132	Tiếng Anh Thương mại 1	Nguyễn Võ Hoàng Trang Lê Thanh Tùng Đặng Quan Trí Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Mai Tiến Doanh	
7	1410292	Phương pháp học đại học	Đặng Quan Trí Lê Thanh Tùng Ngô Văn Bình	
8	1410252	Nghe Tiếng Anh 2	Huỳnh Nguyễn Tuyết Phương Đoàn Tường Như Ý	

			Huỳnh Thị Lê My Phạm Thị Mộng Lành Nguyễn Thái Đức	
9	1410262	Nói Tiếng Anh 2	Nguyễn Thái Đức Đỗ Hoàng An Nhiên Huỳnh Thị Lê My Phạm Thị Bích Tiên	
10	1410272	Đọc Tiếng Anh 2	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Phan Công Thảo Tiên Lý Quỳnh Anh	
11	1410282	Viết Tiếng Anh 2	Nguyễn Mỹ Phương Nguyễn Quốc Hưng Ông Văn Minh Tâm	
12	1410142	Tiếng Anh Thương mại 2	Lý Quỳnh Anh Nguyễn Võ Hoàng Trang Lê Thanh Tùng Đặng Quan Trí Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Nguyễn Anh Tuấn	
13	1410032	Quan hệ Kinh tế Quốc tế	Nguyễn Đức Hoài Anh Biện Thị Bắc Hà Nguyễn Nhật Tân	
14	1410143	Nghe Tiếng Anh 3	Huỳnh Thị Lê My Huỳnh Nguyễn Tuyết Phương Đoàn Tường Như Ý Phạm Thị Mộng Lành Nguyễn Thái Đức	
15	1410153	Nói Tiếng Anh 3	Phạm Thị Bích Tiên Nguyễn Thái Đức Đỗ Hoàng An Nhiên Huỳnh Thị Lê My	
16	1410163	Đọc Tiếng Anh 3	Phan Thị Công Minh Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Phan Công Thảo Tiên Lý Quỳnh Anh	
17	1410173	Viết Tiếng Anh 3	Huỳnh Thị Kim Hoa Trần Thiên Phúc Nguyễn Mỹ Phương Nguyễn Quốc Hưng Phạm Thị Mộng Lành	
18	1410192	Tiếng Anh Thương mại 3	Đặng Quan Trí Lý Quỳnh Anh Nguyễn Võ Hoàng Trang Lê Thanh Tùng Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Nguyễn Anh Tuấn	
19	1420052	Dịch viết trong KD (Anh ⇔ Việt)	Trần Túy Nga	

			Lý Quỳnh Anh	
20	1421162	Dịch nói trong KD (Anh ⇔ Việt)	Hồ Thùy Dung	
21	1421273	Nghệ thuật nói trước công chúng	Phạm Thị Bích Tiên Đỗ Hoàng An Nhiên Đoàn Gia Âu Du Lê Hà Châu	
22		Nghe ghi chú trong kinh doanh	Huỳnh Thị Lê My Đoàn Tường Như Ý Phạm Thị Mộng Lành Nguyễn Thái Đức	
23		Toán Ứng dụng	Nguyễn Thành Luân	
24	1421053	Kinh tế Vi mô	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Nguyễn Anh Tuấn Đặng Quan Trí Nguyễn Thành Luân	
25	1424043	Thống kê trong Kinh doanh	Mai Tiến Doanh Đặng Quan Trí	
26	1421263	Nguyên lý kế toán	Mai Tiến Doanh Nguyễn Thị Thiều	
27	1421282	Thư tín Thương mại	Trần Thiên Phúc Trần Túy Nga Huỳnh Thị Lê My	
28		Soạn thảo văn bản	Trần Túy Nga	
29	1421063	Kinh tế Vĩ mô	Nguyễn Thành Luân Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu Nguyễn Anh Tuấn Đặng Quan Trí	
30	1421023	Giao tiếp Kinh doanh	Nguyễn Anh Tuấn Đoàn Gia Âu Du Trần Thiên Phúc Nguyễn Võ Hoàng Trang Lê Hà Châu	
31	1411113	Phương pháp NCKH	Trần Túy Nga Nguyễn Thành Luân Nguyễn Quốc Hưng	
32	1421103	Quản trị học	Phan Thị Công Minh Huỳnh Tài Nguyễn Hoàng Long	
33	1424053	Quản trị Chiến lược	Nguyễn Văn Phước	
34	1422053	Nghiệp vụ Ngoại thương	Châu Thế Hữu	
35		Kinh doanh Quốc tế	Biên Thị Bắc Hà Nguyễn Văn Phước Nguyễn Nhật Tân	
36		Quản trị Thay đổi	Đoàn Gia Âu Du	
37	1425122	Thương mại điện tử	Phạm Thị Mộng Lành	
38	1425172	Nghiệp vụ bán lẻ	Nguyễn Võ Hoàng Trang	
39		Quản trị Tri thức	Nguyễn Đức Hoài Anh	

40	1422033	Vận tải Bảo hiểm	Châu Thê Hữu
41	1421123	Tài chính Doanh nghiệp	Đặng Quan Trí Nguyễn Thành Luân Mai Tiến Doanh
42		Đàm phán	Châu Thê Hữu
43		Marketing Căn bản	Nguyễn Ngọc Huân Đoàn Tường Như Ý Nguyễn Đức Hoài Anh
44	1422063	Đầu tư nước ngoài	Nguyễn Thành Luân Đặng Quan Trí
45	1411193	Quản trị Doanh nghiệp	Võ Văn Thành Tín Nguyễn Văn Phước
46	1425252	Quản trị dự án	Nguyễn Văn Phước
47		Quản trị Rủi ro	Nguyễn Thành Luân
48		Tiền tệ - Ngân Hàng	Đặng Quan Trí Nguyễn Thành Luân
49		Khởi nghiệp	Nguyễn Anh Tuấn
50	1424183	Quản trị logistics	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu
51	1422073	Thanh toán Quốc tế	Châu Thê Hữu
52	1422093	Thị trường Chứng khoán	Trần Trung Hiếu
53	1421012	Đạo đức Kinh doanh	Trần Thiên Phúc Nguyễn Đức Hoài Anh Phạm Thị Mộng Lành
54		Thực tập thực tế	Theo chuyên ngành
55	1430023	Hành vi tổ chức	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Hoàng Long
56	1430053	Đề án nghiên cứu chuyên đề	Châu Thê Hữu Nguyễn Quốc Hưng
57	1430016	Luận văn tốt nghiệp	Theo chuyên ngành

II.2.7. Mô tả các học phần:

STT	Môn học	Số TC	Mô tả môn học
HỌC KỲ I			
1	Triết học Mác Lênin	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng, phương pháp nghiên cứu về môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng; phép biện chứng duy vật; chủ nghĩa duy vật lịch sử. - Học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước; Sứ mệnh của giai cấp công nhân và chủ nghĩa xã hội; những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa, xã hội hiện thực và triển vọng.
2	Giới thiệu ngành	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và nắm được:

			<ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức, kỹ năng, và thái độ cơ bản trong việc chọn ngành cũng như cách học ở cấp độ Đại học như làm việc nhóm, nghiên cứu tài liệu, trình bày quan điểm hiệu quả bằng cách nói hoặc viết thông qua các phương tiện, tư duy phản biện, phương pháp nghe tích cực, cách thức ghi chú hiệu quả, làm thế nào thi hiệu quả...
3	Nghe Tiếng Anh 1	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quen thuộc với các bài tập nghe nhiều thể loại khác nhau, hiểu được các cấu trúc tiếng Anh. - Phân biệt ý chính và các ý phụ, nhận ra cấu trúc sử dụng trong văn nói, nắm được một số từ vựng. - Các chủ điểm chính gồm các vấn đề trong cuộc sống và môi trường kinh doanh bằng tiếng Anh như các mối quan hệ, làm việc nhóm, công ty, văn phòng, sự kiện, vấn đề tiền bạc, dự án, giải pháp,...
4	Nói Tiếng Anh 1	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tự tin giao tiếp bằng tiếng Anh trong nhiều tình huống khác nhau, cung cấp nhiều hoạt động lý thú, thử thách cao, khuyến khích sinh viên tham gia nói tích cực. - Nắm vững được cấu trúc tiếng Anh của người Mỹ nói, thực hiện các mẫu đối thoại thuộc nhiều lĩnh vực và tình huống khác nhau. - Các chủ điểm chính gồm các vấn đề trong cuộc sống và môi trường kinh doanh bằng tiếng Anh như các mối quan hệ, làm việc nhóm, công ty, văn phòng, sự kiện, vấn đề tiền bạc, dự án, giải pháp,...
5	Đọc Tiếng Anh 1	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật đọc khác nhau được sử dụng trong nghiên cứu và đời sống. - Sinh viên có thể áp dụng các kỹ thuật đọc để tìm ra những thông tin để đoán được nội dung và nghĩa của bài, rút ra được ý chính và liên kết các ý tưởng trong bài, hiểu được các từ lạ, sử dụng tự điển thông thạo.
6	Viết Tiếng Anh 1	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các câu đơn, kép, phức đúng chuẩn. - Diễn tả ý kiến của mình qua các đoạn văn ngắn.
7	Tiếng Anh Thương Mại 1	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cách thức và làm quen với dạng bài thi tiếng Anh giao tiếp Quốc tế – TOEIC (Test of English for International Communication) gồm 2 kỹ năng được kiểm tra: Nghe và Đọc.

			<ul style="list-style-type: none"> Ở cấp độ Căn bản, sinh viên làm quen với các phần trong cấu trúc bài thi và các chiến thuật Căn bản. Đồng thời, sinh viên được ôn tập lại các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp Căn bản như: Giới từ, Liên từ, các thì, Thể nhờ bảo, Câu điều kiện ...
8	Phương pháp học đại học	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Những kiến thức cơ bản, chủ yếu mang tính lý thuyết liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài. Làm quen với các công cụ, kỹ thuật nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích, đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.
9	Pháp Luật đại cương	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.
HỌC KỲ II			
10	Nghe Tiếng Anh 2	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các bài tập nghe nhiều thể loại khác nhau, hiểu được các cấu trúc tiếng Anh. Sinh viên có thể phân biệt ý chính và các ý phụ, nhận ra cấu trúc sử dụng trong văn nói, nắm được một số từ vựng. Các chủ điểm chính gồm các vấn đề trong cuộc sống và môi trường kinh doanh bằng tiếng Anh như sản phẩm, đối thủ cạnh tranh, ý tưởng kinh doanh, nghề nghiệp, vị trí, du lịch, định hướng cho tương lai,...
11	Nói Tiếng Anh 2	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các cách thức giao tiếp bằng tiếng Anh trong nhiều tình huống khác nhau, cung cấp nhiều hoạt động lý thú, thử thách cao, khuyến khích sinh viên tham gia nói tích cực. Sinh viên hiểu được cấu trúc tiếng Anh của người Mỹ nói, thực hiện các mẫu đối thoại thuộc nhiều lĩnh vực và tình huống khác nhau. Các chủ điểm chính gồm các vấn đề trong cuộc sống và môi trường kinh doanh bằng tiếng Anh như sản phẩm, đối thủ cạnh tranh, ý tưởng kinh

			doanh, nghề nghiệp, vị trí, du lịch, định hướng cho tương lai,...
12	Đọc Tiếng Anh 2	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các thuật ngữ cơ bản thuộc các lãnh vực quản trị, Marketing, tài chính, kế toán, xuất nhập khẩu, vận tải Bảo hiểm, tiền tệ ngân hàng, đầu tư thị trường Chứng khoán... - Sinh viên hiểu được cấu trúc tiếng Anh của người Mỹ nói, thực hiện các mẫu đối thoại thuộc nhiều lãnh vực và tình huống nghiệp vụ mô phỏng khác nhau.
13	Viết Tiếng Anh 2	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Cách viết thư điện tử, fax, thư thăm hỏi xã giao, thư thương mại, báo cáo, tường thuật... - Cách trình bày một báo cáo và thư công việc trong lĩnh vực kinh doanh.
14	Tiếng Anh Thương Mại 2	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ được các dạng bài thi tiếng Anh giao tiếp Quốc tế-TOEIC (Test of English for International Communication) gồm 2 kỹ năng được kiểm tra: Nghe và Đọc. - Ở cấp độ sơ-trung cấp, sinh viên nghiên cứu các chiến thuật khi làm bài thi ở cả 2 kỹ năng. - Đồng thời, sinh viên được ôn tập lại các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp Căn bản như: Danh từ, Động từ, Tính từ, Trạng từ, Danh động từ, Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, ...
15	Quan hệ KTQT	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới, các kiến thức cần thiết để nghiên cứu các vấn đề cụ thể diễn ra trong quan hệ kinh tế giữa một nước với các nước. - QHKTQT là môn học có quan hệ chặt chẽ với nhiều môn học khác, sử dụng các phạm trù, khái niệm của các môn học đó đồng thời cũng trình bày những khái niệm, phạm trù mới giúp cho việc nghiên cứu các môn học này được dễ dàng hơn.
16	Tin học đại cương	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: khôi kiến thức Căn bản và các thuật ngữ trong tin học. - Thực hành: Qua những bài thực hành trên máy, sinh viên sẽ ôn lại lý thuyết đã được cung cấp. Mặt khác qua việc làm các bài thực hành sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng thao tác nhanh, chính xác các lãnh vực đã được truyền đạt, thực hành các cách trình bày văn bản, thực hành các bài

			<p>toán hoặc các vấn đề gắn với thực tiễn mà sinh viên sẽ giải quyết trong công việc văn phòng ở Công ty, Xí nghiệp hay Trường học...sau này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên dễ dàng tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
17	Kinh tế chính trị Mac-Lenin	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm và tri thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM, quan điểm, đường lối, cơ chế chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. - Nắm vững hệ thống tri thức ngành, nhất là tri thức chuyên ngành kinh tế chính trị để có thể nghiên cứu, tư vấn và giảng dạy ở bậc đại học, cao đẳng... - Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ – BGD&ĐT ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
18	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cơ bản về Quốc phòng Việt Nam
HỌC KỲ III			
19	Nghe Tiếng Anh 3	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kỹ năng nghe và hiểu được nội dung bằng tiếng Anh, giúp cho sinh viên biết phải làm gì trước khi nghe, lúc đang nghe và sau khi nghe. - Sinh viên có thể đoán được nội dung câu chuyện, quen với cấu trúc đề như: lựa chọn a, b, c, d; câu đúng hoặc sai; trả lời câu hỏi ngắn, quen với cấu trúc, từ vựng mà người nói sử dụng, ghi được nội dung vắn tắt trong khi nghe các đề tài xoay quanh lãnh vực kinh doanh.
20	Nói Tiếng Anh 3	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc phát triển khả năng giao tiếp trôi chảy, chính xác qua thực tập các hoạt động có chủ đề, nhằm cung cấp cho sinh viên các cách nói như đàm thoại, phỏng vấn, trình bày vấn đề để chuẩn bị cho môn nói trước công chúng.
21	Đọc Tiếng Anh 3	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thuật ngữ chuyên sâu thuộc các lãnh vực quản trị, Marketing, tài chính, kế toán, xuất nhập khẩu, vận tải Bảo hiểm, tiền tệ ngân hàng, đầu tư thị trường Chứng khoán...
22	Viết Tiếng Anh 3	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách viết đoạn văn mô tả, kể chuyện, phân tích nguyên nhân hậu quả, tranh cãi và đưa tới viết các bài nghị luận nghiên cứu điển quản trị.

23	Tiếng Anh Thương Mại 3	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các dạng bài thi tiếng Anh giao tiếp Quốc tế- TOEIC (Test of English for International Communication) gồm 2 kỹ năng được kiểm tra: Nghe và Đọc. - Ở cấp độ trung cấp, sinh viên nghiên cứu và hoàn thiện các chiến thuật làm bài. - Đồng thời, sinh viên được ôn tập lại các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp Căn bản như: Cấu trúc so sánh, cụm động từ, cụm danh từ, cụm tính từ, thành ngữ ...
24	Dịch NÓI trong kinh doanh	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Cách phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh trong các ngữ cảnh thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại, kinh tế...
25	Dịch VIẾT trong kinh doanh	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Cách biên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh trong các ngữ cảnh thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại, kinh tế...
26	Toán Ứng dụng	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để Ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.
27	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những căn cứ lý luận khoa học để hiểu cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.
28	Giáo dục thể chất 1	75 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
HỌC KỲ IV			
29	Kinh tế Vi mô	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn khan hiếm được sử dụng trong kinh tế thị trường, sơ lược về lý thuyết tiêu dùng và sản xuất với trọng tâm đặt vào hành vi của khách hàng trong việc đưa ra những lựa chọn tiêu dùng, vai trò của các công ty trong việc điều hành sản xuất, cơ chế thị trường trong việc định giá cả và hiệu quả của việc sử dụng các nguồn.
30	Nghệ thuật nói trước công chúng	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:

			<ul style="list-style-type: none"> - Cách chuẩn bị bài phát biểu của mình trước công chúng qua nhiều thể loại như: diễn thuyết, tranh cãi, thảo luận, phỏng vấn. - Cách thẩm định khán giả trước khi phát biểu, soạn một bài diễn văn hiệu quả cao, trình bày trước công chúng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin power-point để gây sự thích thú của khán giả.
31	Nghe ghi chú trong Kinh doanh	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách phát triển kỹ năng nghe, hiểu và ghi chú được nội dung bằng tiếng Anh. - Sinh viên có thể đoán được nội dung câu chuyện, ghi được nội dung vắn tắt trong khi nghe các đề tài xoay quanh lãnh vực kinh doanh.
32	Thư tín thương mại	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức làm quen với thể thức, ngôn ngữ và phong cách thư tín thương mại, vốn rất quan trọng cho công việc sau này. - Ngoài ra, môn học còn giới thiệu cách viết các dạng thư thông dụng như: Thư hỏi hàng; Thư trả lời hỏi hàng; Thư chào hàng; Báo giá; Thư đặt hàng; Thư khiếu nại; ...
33	Soạn thảo văn bản	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc phân loại, phân cấp và cách soạn thảo các văn bản sử dụng cho mục đích thương mại, kinh doanh, ...
34	Quản trị học	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh thực tế về những công việc mà người quản lý cần làm. Việc quản lý có hiệu quả công việc của nhân viên trong các tổ chức là vấn đề chính yếu của xã hội công nghiệp hóa vì chính những người quản lý là những người phải đưa ra quyết định về việc sử dụng nguồn nhân lực, vật liệu, công nghệ, và vốn. - Những kỹ năng mà các nhà quản lý phải áp dụng để đạt được những mục tiêu và tiêu chuẩn quan trọng đã đề ra bằng cách cung cấp những kiến thức cơ bản về một loạt các chủ đề bao gồm hoạch định, tổ chức, biên chế, lãnh đạo, thay đổi và ra quyết định trong tổ chức. - Quản trị học là môn học Căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị tổ chức và các chức năng Căn bản của hoạt động quản trị tổ chức.
35	Nguyên lý Kế toán	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách nghiên cứu cách phân tích, phân loại và ghi chép giao dịch kinh doanh bằng sổ sách và máy

			<p>tính; tập trung vào những kiến thức về vòng đời kế toán hoàn chỉnh và việc chuẩn bị báo cáo tài chính, cân đối số dư tài khoản và bảng lương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc cơ bản của kế toán kép, báo cáo tài chính, cân đối nợ, bảng công, báo cáo đặc biệt, điều chỉnh khoản ghi sổ.
36	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) và các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng trong các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược qua các thời kỳ lịch sử. Trong đó, đặc biệt chú trọng làm rõ quá trình hình thành, phát triển và kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội và quan hệ đối ngoại trước và trong thời kỳ đổi mới.
37	Giáo dục thể chất 2	90 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
HỌC KỲ V			
38	Kinh tế Vĩ mô	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề liên quan đến hoạt động của nền kinh tế tổng thể, với trọng tâm đặt vào các nguyên tắc thu nhập quốc dân, các vấn đề kinh tế Vĩ mô như nạn thất nghiệp, lạm phát, tăng trưởng kinh tế, sự dao động kinh tế, mức lãi suất, tiết kiệm và đầu tư, tỉ suất hối đoái và cân bằng chi tiêu, và vai trò của tài chính chính phủ và chính sách tiền tệ trong việc ảnh hưởng đến nền kinh tế.
39	Giao tiếp Kinh doanh	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách giao tiếp bằng tiếng Anh ở môi trường đa văn hóa, sử dụng điện thoại, trình bày vấn đề, kỹ thuật hội họp, đàm phán.
40	Phương pháp NCKH	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. - Nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu, và cách thức nghiên cứu sẽ ảnh hưởng đến cách thức giải quyết vấn đề. - Thực hiện một nghiên cứu khoa học thực tế được tổ chức dưới dạng nghiên cứu nhóm, có biên soạn

			đề cương, thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và viết báo cáo nghiên cứu.
41	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Về tư tưởng của một con người cụ thể - lãnh tụ Hồ Chí Minh, một nhà yêu nước vĩ đại, một chiến sỹ cộng sản nhiệt thành, một cha già vô vàn kính yêu của dân tộc, một người ông, người bác rất đỗi thân thương của thế hệ trẻ. - Với cách đặt vấn đề trên, nội dung học phần tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ được trình bày theo trình tự sau: Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển, nội hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh (bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng nhà nước của dân do dân – vì dân; về đạo đức, nhân văn, văn hoá; về quan điểm tài chính).
42	Nghiệp vụ Ngoại thương	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa Quốc tế. - Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp xúc và tìm hiểu các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại nói riêng và kinh doanh Quốc tế nói chung.
43	Thống kê trong Kinh doanh	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê (các mức độ của hiện tượng thống kê, điều tra mẫu, tương quan hồi quy, dãy số thời gian, chỉ số trong thống kê), các kiến thức thống kê hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.
44	Kinh doanh Quốc tế	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức nền về kinh tế, giúp sinh viên tiếp thu tốt hơn các môn học chuyên ngành khác như xuất nhập khẩu và thanh toán Quốc tế, vận tải và Bảo hiểm trong Ngoại thương.v.v. - Các lý thuyết kinh tế như : các học thuyết kinh tế từ cổ điển đến hiện đại, các lý thuyết về tài chính, tiền tệ , các chiến lược thâm nhập thị trường Quốc tế của các công ty đa quốc gia, các lý thuyết về quản trị Doanh nghiệp. - Bên cạnh đó, môn học giúp sinh viên bổ sung các kiến thức về thực trạng nền kinh tế toàn cầu hiện nay.
45	Thương mại điện tử	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên

			hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và kinh doanh qua mạng, bao gồm: khái niệm, phân loại, bán hàng điện tử, marketing điện tử, mạng xã hội và môi trường pháp lý đối với hoạt động kinh doanh điện tử. - Cách vận dụng các ý tưởng kinh doanh của mình vào môi trường thực tiễn với mạng Internet, và rút ra những bài học kinh nghiệm cho mình.
46	Nghiệp vụ bán lẻ	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về nghề bán hàng; nắm bắt tâm lý và hành vi tiêu dùng của khách hàng mua lẻ; cách lập quy trình và phương pháp bán lẻ hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng giao tiếp và trình bày bán hàng thuyết phục; hoàn thiện kỹ năng xử lý phản đối và từ chối của khách hàng...
HỌC KỶ VI			
47	Tài chính Doanh nghiệp	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề có liên quan đến tổng quan về quản trị tài chính và những quyết định liên quan đến việc đầu tư dài hạn trong Doanh nghiệp - Những khái niệm liên quan đến một hoạt động trong công tác quản lý Doanh nghiệp – quản trị tài chính; những nhân tố tác động đến các quyết định quản trị tài chính: môi trường Vĩ mô, Vi mô, biến động của tiền tệ theo thời gian, những ảnh hưởng của lợi nhuận và rủi ro trong việc ra quyết định - Những cơ sở của việc ra quyết định đầu tư dài hạn, cách thiết lập dòng ngân lưu, tính toán suất chiết khấu và những vấn đề thường gặp phải khi xây dựng dòng tiền trong thực tiễn. Đây là một trong ba quyết định quan trọng nhất của công tác quản trị tài chính và là quyết định tạo ra giá trị cho Doanh nghiệp.
48	Marketing Căn bản	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những triết lý kinh doanh hiện đã chi phối cách thức Doanh nghiệp tham gia vào thị trường. Đó là hiểu biết sâu sắc thị trường trên cơ sở đó xây dựng và triển khai chiến lược marketing hỗn hợp thông qua 04 công cụ là Sản phẩm, Giá, Phân phối và Chiêu thị. - Khái niệm Căn bản về marketing và các khái niệm liên quan đến marketing. Lý thuyết về phân khúc thị trường, xác định được khúc thị trường và khách hàng mục tiêu là yêu cầu cần thiết cho môn học để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch hay chiến lược Marketing hỗn hợp bao gồm chiến

			<p>lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị. Các chiến lược Marketing hỗn hợp cũng là nội dung trọng tâm của học phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức nền tảng về tình hình thị trường, các yếu tố thuộc môi trường Marketing ảnh hưởng đến hoạt động marketing của một Doanh nghiệp và các kiến thức nền tảng về nghiên cứu thị trường và phân tích hành vi khách hàng.
49	Đầu tư nước ngoài	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản, thiết thực về hoạt động đầu tư Quốc tế nói chung và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nói riêng.
50	Đàm phán	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức, kỹ năng về đàm phán giúp nhà quản trị Doanh nghiệp xây dựng những chiến lược và đưa ra kế hoạch thực hiện để có thể ký kết hợp đồng hợp tác với đối tác. - Những kiến thức cơ bản đàm phán, xây dựng chiến lược, tiến hành đàm phán, lập trường đàm phán, đánh giá kỹ năng đàm phán, các yếu tố ảnh hưởng đến việc định giá trong đàm phán ... để cuối cùng là đi đến ký kết hợp đồng với đối tác.
51	Vận tải – Bảo hiểm	3	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về nghiệp vụ giao nhận vận tải và Bảo hiểm trong hoạt động Ngoại thương. SV sẽ được trang bị các kiến thức về nghiệp vụ thuê tàu, các phương tiện xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, sân bay, các nghiệp vụ Bảo hiểm hàng hóa, các điều kiện Bảo hiểm Quốc tế đang áp dụng, nghiệp vụ tính tổn thất và khiếu nại đòi bồi thường tổn thất.v.v..
52	Tiền tệ - Ngân Hàng	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản về: tiền tệ, cung cầu tiền tệ và lạm phát; thị trường tài chính và lãi suất, hệ thống các tổ chức tài chính; ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ. - Lý thuyết Vĩ mô nền tảng về tiền tệ và Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn nghiệp vụ.
53	Quản trị Rủi ro	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị Rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. - Quản trị Rủi ro hiệu quả sẽ giúp các Doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn

			<p>và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết các bước trong quy trình Quản trị Rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. - Các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro. - Một số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro trong thẩm định và quản trị dự án, rủi ro tỉ giá, rủi ro trong đầu tư...được giới thiệu giúp sinh viên có thêm hiểu biết và kinh nghiệm cụ thể về Quản trị Rủi ro cho các đối tượng này.
54	Khởi nghiệp	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức khởi sự kinh doanh và tái lập Doanh nghiệp. - Những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và lập nên bản kế hoạch khởi sự kinh doanh hoặc tái lập Doanh nghiệp thông qua mô tả về hình thức Doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành Doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi... - Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong Doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.
55	Quản trị thay đổi	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở lý thuyết về sự thay đổi trong tổ chức. - Nhấn mạnh vào quá trình thay đổi chứ không phải kết quả của sự thay đổi, từ đó nội dung môn học sẽ giúp sinh viên có cách nhìn cân đối về sự thay đổi trong tổ chức. - Đến các vấn đề về tính cấp thiết của sự thay đổi, lợi ích của sự thay đổi đối với tổ chức, và tác động của nó đến các cá nhân trong tổ chức và lý do tại sao các tổ chức lại tham gia vào các chương trình thay đổi.
56	Quản trị Tri thức	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tri thức được xem là một nguồn tài nguyên quý giá để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của mọi quốc gia, tổ chức. - Hiểu rõ về nguồn lực này và khai thác, quản lý tốt nguồn vốn tri thức là một chìa khóa quan trọng cho sự thành công của mọi tổ chức, góp phần vào

			việc phát triển kinh tế của một đất nước theo chiều hướng tăng dần hàm lượng tri thức, và mang lại giá trị nhiều hơn cho cuộc sống của con người.
57	Thực tập thực tế	3	
HỌC KỲ VII			
58	Quản trị Doanh nghiệp	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Cách thành lập và quản lý một Doanh nghiệp. - Các chủ đề của môn học bao gồm kiến thức lý thuyết và thực tế về các kỹ năng quản lý, các bước chuẩn bị một kế hoạch kinh doanh, các nhu cầu tài chính, chiến lược marketing, và các vấn đề pháp lý.
59	Quản trị Logistics	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về nghiệp vụ logistics như : xác định nhu cầu vật tư và dự báo nhu cầu vật tư, nghiệp vụ quản lý kho bãi, các nghiệp vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa, quản lý dịch vụ khách hàng, quản lý hệ thống thông tin khách hàng, quản lý hàng tồn kho.
60	Thanh toán Quốc tế	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về nghiệp vụ thanh toán Quốc tế trong hoạt động Ngoại thương. SV sẽ được trang bị các kiến thức về các phương thức thanh toán Quốc tế qua ngân hàng, các loại chứng từ trong thanh toán Quốc tế và trong hoạt động xuất nhập khẩu.
61	Thị trường Chứng khoán	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức tổng quát về cơ cấu tổ chức và hoạt động của thị trường Chứng khoán bao gồm thị trường vốn cổ phần, thị trường nợ và thị trường các công cụ phái sinh. - Ngoài ra, hoạt động của các định chế tài chính trung gian trên thị trường Chứng khoán như hoạt động công ty Chứng khoán, quỹ đầu tư Chứng khoán, trung tâm lưu ký và thanh toán bù trừ cũng được đề cập trong nội dung môn học.
62	Quản trị chiến lược	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược để thiết lập, thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh. Đây là một môn học có tính Ứng dụng cao đối với sinh viên sau khi ra trường.
63	Quản lý dự án	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các kiến thức về cách phòng ngừa rủi ro cho dự

			án, vượt qua các khó khăn và hoàn thành dự án đúng hạn và trong giới hạn ngân sách. Tổ chức các khâu của dự án triển khai sản phẩm, dịch vụ hoặc chiến lược marketing...
HỌC KỲ VIII			
64	Khóa luận tốt nghiệp	6	
65	Đề án nghiên cứu chuyên đề	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Việc phân tích các vấn đề trong thương mại và tiến hành nghiên cứu khoa học để giải quyết vấn đề. - Cách thức: <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp nghiên cứu trong thương mại; - Cách chọn mẫu, thu thập và phân tích dữ liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu; - Cách viết một bài nghiên cứu trong lĩnh vực thương mại theo mẫu và hình thức qui định các vấn đề liên quan đến đạo đức và chuẩn mực nghiên cứu.
66	Hành vi tổ chức	3	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Các bản chất cơ bản của những hành vi ứng xử trong tổ chức bất kỳ. - Các học thuyết về hành vi ứng xử trong tổ chức luôn - điểm vốn có trong hoạt động tổ chức của mọi công ty; hành vi ứng xử của một cá nhân hay các nhóm, các tổ trong công ty
67	Đạo đức Kinh doanh	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong Doanh nghiệp. - Việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của Doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Một số vấn đề chung về Đạo đức Kinh doanh; Xây dựng Đạo đức Kinh doanh; Nghiên cứu tình huống về Đạo đức Kinh doanh; Một số vấn đề chung về văn hóa Doanh nghiệp; Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp; Nghiên cứu tình huống về văn hóa Doanh nghiệp.
68	Luật kinh doanh Quốc tế	2	Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết: <ul style="list-style-type: none"> - Địa vị pháp lý các chủ thể kinh doanh: địa vị pháp lý của Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và chủ thể kinh doanh có yếu tố nước ngoài. - Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương

			<p>mại: khái niệm và phân loại hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại: khái niệm, các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; khái niệm, các nguyên tắc giải quyết, các loại trọng tài thương mại và trình tự giải quyết tranh chấp kinh doanh tại Trọng tài thương mại. Khái niệm, các nguyên tắc giải quyết và trình tự giải quyết tranh chấp kinh doanh tại Tòa án và một số nội dung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài. - Pháp luật về phá sản Doanh nghiệp, hợp tác xã: khái niệm Doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tiến hành thủ tục phá sản, trình tự thủ tục phá sản, nghĩa vụ tài sản sau khi có quyết định tuyên bố Doanh nghiệp, HTX bị phá sản.
69	Luật Sở hữu Trí tuệ	2	<p>Học phần cung cấp các kiến thức giúp cho sinh viên hiểu và biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức cơ bản về Quyền sở hữu trí tuệ và các vấn đề pháp lý có liên quan, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn đúng và toàn diện về vấn đề quyền tác giả, nhãn hiệu hàng hóa, bí mật kinh doanh...